

Bản án số: **183/2022/HS-ST**

Ngày: 22/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Giàng A Khá.**

Bà **Lò Thị Ánh Ngọc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Châm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nhữ Thị Thanh Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn A (đã chết); con bà: Quàng Thị M (đã chết); Vợ: Cà Thị U; sinh năm 1974 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 19/9/2005 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 năm tù, đến ngày 28/8/2011 Bị cáo chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Ngày 16/01/2013 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 12/3/2019 Bị cáo chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Cả 02 bản án trên Bị cáo đều chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/02/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 13/02/2022, Quàng Văn L đi bộ một mình từ nhà ở bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đem theo 200.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine và Hồng phiến để sử dụng. Bị cáo đi bộ đến đầu bản H L C, xã T H, huyện Đ B, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu) đang đứng ở ngoài đường. Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có Heroine và Hồng phiến bán không?” Người đàn ông đó nói: “Có, mua bao nhiêu tiền?”. Bị cáo nói “bán cho 100.000 đồng Heroine và 100.000 đồng Hồng phiến”. Sau đó Bị cáo lấy trong người ra 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hờ lửa hàn kín và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng được buộc thắt nút lại. Bị cáo lấy và xem bên trong gói nilon màu trắng có Heroine và gói nilon màu hồng bên trong có 05 viên Hồng phiến màu hồng. Sau đó Bị cáo cất gói Heroine và gói Hồng phiến vào trong túi quần bên phải đang mặc đi bộ về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi Bị cáo đang đứng ở trong nhà thì có tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Đ B và Công an xã T H, huyện Đ B vào nhà, tiến hành giữ Bị cáo và kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải của Bị cáo đang mặc 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng miệng được buộc thắt nút lại và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng miệng gói được hờ lửa hàn kín mở bên trong có 05 viên Hồng phiến màu hồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, thi hành lệnh khám xét chỗ ở đối với Bị cáo theo đúng qui định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 13/02/2022 đã xác định: 05 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Quàng Văn L có khối lượng là 0,52 gam; Các cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Quàng Văn L có khối lượng là 0,23 gam, gửi toàn bộ giám định, hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 304/ GD-PC09 ngày 20/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSĐB ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Quàng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,2 gam Methamphetamine và 0,14 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 13/02/2022 tại khu vực bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Quảng Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,23 gam Heroine và 0,52 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,75 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Quảng Văn L đã tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

o) Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 19/9/2005 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 năm tù, đến ngày 28/8/2011 Bị cáo chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Ngày 16/01/2013 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 12/3/2019 Bị cáo chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Cả 02 bản án trên Bị cáo đều chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ không được đi học ở nhà làm ruộng cùng gia đình.

Năm 1998 Bị cáo kết hôn với chị Cà Thị Uân và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Đến năm 2019 thì ly hôn với chị Cà Thị Uân và sau đó chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Thương, chưa có con chung. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2004 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 13/02/2022 bị Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã T H, huyện Đ B bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,*

cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp và thu nhập của Bị cáo không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 0,2 gam Methamphetamine và 0,14 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) nên không đủ thông tin để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **05 năm 09 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/02/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,2 gam Methamphetamine và 0,14 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan